

Bản án số: 163/2018/HS-ST
Ngày: 25 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Phụng

Bà Đặng Thị Việt Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 153/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Trung D, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1995 tại Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã TH, huyện Th, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Phường ĐT, thành phố Th1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Ch, sinh năm 1954 và bà Đỗ Thị D, sinh năm 1963; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 04 tháng 7 năm 2018 đến ngày 10 tháng 7 năm 2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

- Người chứng kiến:

+ Anh Phạm Duy T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Phường K, thành phố Th1, tỉnh Thái Bình; vắng mặt

+ Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Phường B, thành phố Th2, tỉnh Thái Bình; vắng mặt

+ Ông Lại Minh T2, sinh năm 1958; nơi cư trú: Phường Đ, thành phố Th1, tỉnh Thái Bình; vắng mặt

+ Ông Lê Văn T1, sinh năm 1943; nơi cư trú: Phường Đ, thành phố Th1, tỉnh Thái Bình; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 04 tháng 7 năm 2018, Đinh Trung D đi bộ từ nơi ở tại cửa hàng quần áo Z phường Đ, thành phố Th1, tỉnh Thái Bình ra khu vực phường Q thành phố Th mục đích mua ma túy về bán kiếm lời. Đến nơi D gặp và mua của một người nam giới khoảng 45 tuổi không biết tên, không rõ địa chỉ 01 túi ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. D nhận gói ma túy đồng thời được người này cho D 01 cân điện tử màu đen và một túi nilon bên trong có các túi nilon nhỏ mục đích để D về chia số ma túy đã mua được. Sau đó D cầm ma túy vừa mua được cùng cân điện tử và 01 túi nilon đi về chỗ ở, chia số ma túy vừa mua thành 02 túi gồm 01 túi nhỏ và 01 túi to đều đựng trong túi nilon trong suốt rồi cất giấu hai túi vừa chia vào túi quần bên phải của D đang mặc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày khi D đang đứng trước cửa hàng bán quần áo Z thì có M là bạn ngoài xã hội (D không biết địa chỉ của M) đi xe máy đến hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. D đồng ý bán cho M và nhận của M 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, cất vào túi quần bên phải và lấy từ túi quần này ra 01 gói ma túy nhỏ đựng trong túi nilon trong suốt và 200.000 đồng đưa lại cho M. M cầm ma túy và tiền cất vào trong người rồi điều khiển xe đi. Ngay sau đó tổ công tác Công an tỉnh Thái Bình đến yêu cầu kiểm tra D. Trước sự chứng kiến của anh Phạm Duy T và anh Dương Ngọc H, D tự giác giao nộp từ túi quần bên phải 01 túi nilon trong suốt kích thước 5x10 cm bên trong túi nilon chứa các hạt tinh thể

trong suốt và số tiền 500.000 đồng. D khai là ma túy đá D mua về để bán kiếm lời, còn số tiền 500.000 đồng trong đó có 300.000 đồng D vừa bán ma túy cho M mà có. Tổ công tác mở gói ma túy ra kiểm tra và tiến hành niêm phong túi ma túy trong phong bì sau đó yêu cầu D và mời người chứng kiến về Công an phường Đề Thám làm việc. Tại đây tiến hành kiểm tra người D thu tại túi quần bên trái D đang mặc số tiền 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã vỡ màn hình. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và lập biên bản niêm phong vật chứng. Ngày 05 tháng 7 năm 2018. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Trung D. Qua khám xét, thu trong túi du lịch đựng quần áo của D 01 túi nilon kích thước khoảng 10x5 cm bên trong có chứa 30 túi nilon kích thước khoảng 1,5x1,5 cm, mép có viền màu xanh; thu trên bàn để máy vi tính 01 cân điện tử vỏ màu đen có chữ Aosai Pocket Scale.

Bản Kết luận giám định số: 291/KLGD-PC54 ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu vật gửi giám định thu của Đinh Trung D là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,3817 gam (Hai phẩy ba nghìn tám trăm mười bảy gam).*”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số: 163/CT-VKSTP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đinh Trung D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Đinh Trung D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

* Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đinh Trung D từ 03 năm (ba năm) đến 03 năm (ba năm) 06 tháng (sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04 tháng 7 năm 2018.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) đến 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, đã cũ bị vỡ màn hình và số tiền 1.200.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo D 2,3817 gam (hai phẩy ba nghìn tám trăm mười bảy gam) ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là 2,2967 gam (hai phẩy hai nghìn chín trăm sáu mươi bảy gam) trong phong bì ghi số 291/KLGĐ;

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo D 01 cân điện tử vỏ màu đen có chữ Aosai Pocket Scale và 01 túi nilon kích thước khoảng 10x5 cm bên trong có 30 túi nilon kích thước khoảng 1,5x1,5 cm, mép có viền màu xanh.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo D số tiền 300.000 đồng

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 04 tháng 7 năm 2018, phường Đ, thành phố Th1, tỉnh Thái Bình. Đinh Trung D có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 túi

ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 2,3817 gam mục đích để bán kiếm lời thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 04 tháng 7 năm 2018; biên bản niêm phong vật chứng lập hồi 00 giờ 20 phút ngày 05 tháng 7 năm 2018; bản Kết luận giám định số: 291/KLGD-PC54 ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; biên bản ghi lời khai của anh Dương Ngọc H, ông Lại Minh T2, anh Phạm Duy T, ông Lê Văn T1 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo D có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã mua ma túy về bán, mục đích bán kiếm lời là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3.3] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, bị cáo D bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo D 2,3817 gam (Hai phẩy ba nghìn tám trăm mười bảy gam) ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là 2,2967 gam (hai phẩy hai nghìn chín trăm sáu mươi bảy gam), trong phong bì ghi số 291/KLGD là vật Nhà nước cấm lưu hành căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo D 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, đã cũ, bị vỡ màn hình không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại.

[5.3] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo D số tiền 1.500.000 đồng, trong đó có 300.000 đồng là tiền bị cáo D có được từ việc bán ma túy do đó cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng và trả lại bị cáo D 1.200.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[5.4] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo D 01 cân điện tử vỏ màu đen có chữ Aosai Pocket Scale, 01 túi nilon kích thước khoảng 10x5 cm bên trong có 30 túi nilon kích thước khoảng 1,5x1,5 cm mép có viền màu xanh, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

[6.1] Đối với người bán ma túy cho D, D khai không biết tên và địa chỉ cụ thể của người bán ma túy cho D vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái bình chưa đủ căn cứ xác minh xử lý, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6.2] Đối với người mua ma túy của D, D khai tên là M bạn quen ngoài xã hội không biết họ tên địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Trung D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, phạt bị cáo D 03 năm (ba năm) 06 tháng (sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 04 tháng 7 năm 2018.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy của bị cáo D 2,3817 gam (*hai phẩy ba nghìn tám trăm mười bảy gam*) ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là 2,2967 gam (*hai phẩy hai nghìn chín trăm sáu mươi bảy gam*) trong phong bì ghi số 291/KLGD.

2.2. Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, đã cũ, bị vỡ màn hình và số tiền 1.200.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

2.3. Tịch thu tiêu hủy của bị cáo D 01 cân điện tử vỏ màu đen có chữ Aosai Pocket Scale, 01 túi nilon kích thước khoảng 10x5 cm bên trong có 30 túi nilon kích thước khoảng 1,5x1,5 cm mép có viền màu xanh.

2.4. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo D số tiền 300.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 21 tháng 9 năm 2018 và Biên lai thu tiền số 0001311 ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình).

3. Về án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25 tháng 10 năm 2018.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng